

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1273 /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
của tỉnh Quảng Bình năm 2018**

29.12.2017

VP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

2mucm
Ban hành theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) của tỉnh Quảng Bình năm 2018 với trọng tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong cải cách TTHC.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Căn cứ Kế hoạch này để xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2018 của đơn vị, địa phương mình trước ngày 31/01/2018.

b) Trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác cải cách TTHC theo yêu cầu tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định về TTHC; tăng cường kiểm soát việc công bố, công khai

trong quá trình giải quyết TTHC gắn với trách nhiệm giải trình và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiến nghị kịp thời cho UBND tỉnh phương án xử lý các quy định pháp luật về TTHC đang còn vướng mắc, bất cập, gây phiền hà; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC cho Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và thời hạn thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

c) Bố trí kinh phí cho hoạt động kiểm soát TTHC theo chế độ tài chính hiện hành về hoạt động kiểm soát TTHC.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

3. Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để triển khai thực hiện Kế hoạch này; đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa các nhiệm vụ cải cách TTHC, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với nhiệm vụ cải cách thể chế và các nhiệm vụ cải cách hành chính còn lại theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp trong tỉnh phối hợp thực hiện và giám sát các hoạt động cải cách TTHC tại Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC), Bộ Nội vụ;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính, VP Tỉnh ủy;
- VP HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- TT HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các bộ phận tham mưu về các lĩnh vực CCHC thuộc các sở: NV, TP, KH-CN, TT-TT, TC;
- Đài PT-TH, Báo QB, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hoài

KẾ HOẠCH

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Bình năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1777~~ 1777/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Kiểm toàn hệ thống thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) Kiện toàn hệ thống thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các cấp chính quyền địa phương theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.	- Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy có liên quan. - Văn bản kiện toàn hệ thống cán bộ đầu mối tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện kiểm soát TTHC tại đơn vị, địa phương.	- Sở Nội vụ, - Văn phòng UBND tỉnh, - Sở, ban, ngành chuyên môn, - Cơ quan hành chính nhà nước (NN) Trung ương đóng trên địa bàn, - UBND cấp huyện, cấp xã.	Quý I năm 2018
2	Tập huấn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Tổ chức hội nghị tập huấn cho cán bộ đầu mối của các sở, ban, ngành chuyên môn, UBND cấp huyện, cấp xã. Sửa đổi, bổ sung Quy chế về công bố, công khai TTHC, Quy chế về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ban hành Quy chế về hoạt động của Trung tâm Hành chính công và các văn bản quy định về hoạt động kiểm soát TTHC của tỉnh có liên quan.	- Văn phòng UBND tỉnh, - Sở Nội vụ, - UBND cấp huyện.	Quý I năm 2018
3	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về hoạt động kiểm soát TTHC của UBND tỉnh.		- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp.	Từ Quý I đến Quý III năm 2018

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
II	Kiểm soát việc ban hành các văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Có nội dung giai trình về thẩm quyền ban hành, sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp của các quy định về TTHC trong hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan soạn thảo và hồ sơ thẩm định của Sở Tư pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp và các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL. 	Trong năm 2018
1	Thực hiện quy trình đánh giá tác động đối với quy định về TTHC được phân cấp cho cấp tỉnh ban hành theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản góp ý của Văn phòng UBND tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND, UBND tỉnh. 	- Văn phòng UBND tỉnh.	Trong năm 2018
III	Kiểm soát quá trình tổ chức thực hiện TTHC	Soạn thảo, trình UBND tỉnh công bố TTHC "đầy đủ, chính xác, kịp thời".	- Sở, ban, ngành chuyên môn.	Thường xuyên trong năm 2018
1	Công bố kịp thời TTHC.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật các TTHC đã được UBND tỉnh công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. - Đảm bảo thống nhất một đầu mối nhập dữ liệu TTHC duy nhất trên môi trường mạng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC nhập dữ liệu theo tài khoản được Cục Kiểm soát TTHC cấp). 	Thường xuyên trong năm 2018
2	Vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đăng tải công khai và khai thác sử dụng trên môi trường mạng theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh, Chuyên trang TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Chuyên mục TTHC trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương; đảm bảo yêu cầu kết nối, tích hợp, khai thác chung dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương. 	Quý I năm 2018

4

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>Vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC <i>(tiếp theo)</i>.</p>	<p>TTHC đã đăng tải công khai theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 02/2017/TT-VPPCP.</p> <p><i>Trong đó:</i> Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện xây dựng chuyên mục đăng tải công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện.</p>	<p>Quý I năm 2018</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo yêu cầu kết nối, tích hợp với Công Thông tin điện tử của Bộ chuyên ngành và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đăng tải công khai TTHC. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo chỉ đạo của Bộ chuyên ngành. 	<p>Năm 2018</p>
3	<p>Công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPPCP.</p>	<p>Khai thác, sử dụng thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để công khai kịp thời, đầy đủ TTHC dưới hình thức niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền tham gia giải quyết TTHC ở các cấp. 	<p>Thường xuyên trong năm 2018</p>
4	<p>Rà soát, xử lý các TTHC đã được công bố, công khai có nội dung chưa "đầy đủ, chính xác, kịp thời" theo Thông tư số 02/2017/TT-VPPCP.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị kịp thời Bộ, ngành xử lý các TTHC đã được công bố, công khai có nội dung chưa "đầy đủ, chính xác, kịp thời". - Kiến nghị kịp thời Sở quản lý chuyên ngành và Văn phòng UBND tỉnh xử lý các TTHC đã được công bố, công khai có nội dung chưa "đầy đủ, chính xác, kịp thời". 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành chuyên môn. - Cơ quan hành chính NN Trung ương đóng trên địa bàn. - UBND cấp huyện, cấp xã. - Các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC các cấp. 	<p>Thường xuyên trong năm 2018</p>

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Xây dựng và tổ chức quản lý, vận hành Công Dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh.	<p>Xây dựng và tổ chức quản lý, vận hành tập trung, thống nhất Công Dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh để đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết 100% TTHC trên địa bàn tỉnh; tích hợp, kết nối với các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Bộ chuyên ngành.</p> <p>- Đảm bảo 100% TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa hoặc đưa vào Trung tâm Hành chính công của tỉnh đối với cấp sở. (Bao gồm cả huyện Quảng Trạch và 2 xã Thượng Trạch, Tân Trạch).</p> <p>- Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả lên Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh.</p> <p>- Đảm bảo trên 80% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp sở trở lên được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.</p>	<p>- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương.</p>	<p>Quý I năm 2018</p>
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	<p>- Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được cập nhật tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả lên Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh.</p> <p>- Đảm bảo trên 80% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp sở trở lên được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.</p>	<p>- Sở, ban, ngành chuyên môn, - Cơ quan hành chính NN Trung ương đóng trên địa bàn, - UBND cấp huyện, cấp xã.</p>	<p>- Cấp tỉnh, cấp huyện hoàn thành trong Quý I /2018</p>
7	Sử dụng dịch vụ bưu chính công ích và áp dụng quy trình ISO trong giải quyết TTHC.	<p>- Thực hiện quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (Theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg).</p> <p>- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong giải quyết các TTHC (Theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg).</p>	<p>- Sở, ban, ngành chuyên môn, - Cơ quan hành chính NN Trung ương đóng trên địa bàn, - UBND cấp huyện, cấp xã.</p>	<p>Thường xuyên trong năm 2018</p> <p>Thường xuyên trong năm 2018</p>

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện		
IV	Tăng cường trách nhiệm giải trình và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp					
1	Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trách nhiệm giải trình, giải thích lý do bằng văn bản hoặc mẫu phiếu theo quy định của pháp luật trong các trường hợp giải quyết hồ sơ quá hạn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết. - Định kỳ 06 tháng tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về TTHC (<i>Theo Chi thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015</i>). - Thiết lập, quản lý, vận hành trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương: <ul style="list-style-type: none"> + Chuyên mục hướng dẫn, giải đáp, xử lý các ý kiến, phản ánh của người dân, doanh nghiệp. + Chuyên mục công khai Quy hoạch, Kế hoạch, Chính sách, tài liệu pháp lý của UBND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý. - Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn và địa chỉ Văn phòng UBND tỉnh, email, website và số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ TTHC. - Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị gửi trực tiếp đến Văn phòng UBND tỉnh, gửi qua email, số điện thoại tiếp nhận hoặc gửi qua 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành chuyên môn, - Cơ quan hành chính NN - UBND cấp huyện, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành chuyên môn, - Cơ quan hành chính NN - UBND cấp huyện, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương được giao thẩm quyền xử lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên - Thường xuyên trong năm 2018 - Trước ngày 30/5 và ngày 30/11 năm 2018
2	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về quy định hành chính và việc thực hiện quy định hành chính (<i>Theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và Quyết định số 574/QĐ-TTg</i>).					

7

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (<i>tiếp theo</i>).	chuyên mục Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc gửi qua địa chỉ <i>nguoidan.chinhphu.vn</i> và <i>doanhghiep.chinhphu.vn</i> .		
V	Rà soát các quy định pháp luật về TTHC, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC và đơn giản hóa chế độ báo cáo			
1	Rà soát các quy định pháp luật về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh.	Soạn thảo văn bản QPPL trình UBND, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định về TTHC còn vướng mắc, bất cập. Soạn thảo phương án đơn giản hóa TTHC trình UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, gồm các nội dung sau: + Nêu cụ thể các quy định pháp luật về TTHC còn vướng mắc, bất cập, gây phiền hà. + Đề xuất cụ thể nội dung kiến nghị đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC.	- Sở, ban, ngành chuyên môn, - Chủ tịch UBND cấp huyện.	Thường xuyên trong năm 2018
2	Rà soát các quy định pháp luật về TTHC giao cho đơn vị, địa phương giải quyết thuộc thẩm quyền ban hành của các cơ quan Trung ương.		- Sở, ban, ngành chuyên môn, - UBND cấp huyện, cấp xã.	Hoàn thành trước ngày 30/4 năm 2018
3	Rà soát các văn bản quy định về TTHC được ban hành không đúng thẩm quyền.	- Bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị bãi bỏ các văn bản có chứa quy định về TTHC được ban hành không đúng thẩm quyền. - Rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết TTHC so với thời hạn pháp luật quy định. - Phối hợp cung cấp thông tin, kết quả giải quyết TTHC đã có giữa các cơ quan nhà nước để rút ngắn thời gian và giảm thành phần hồ sơ phải nộp của tổ chức, cá nhân.	- Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp địa phương. - Sở, ban, ngành chuyên môn, - Cơ quan hành chính NN Trung ương đóng trên địa bàn, - UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên trong năm 2018
4	Cải cách quy trình giải quyết TTHC trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước			Thường xuyên trong năm 2018

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Thực hiện "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước" được phê duyệt tại Quyết định số 559/QĐ-TTg theo Kế hoạch số 1601/KH-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh	- Thực hiện giai đoạn 2 của Đề án: Rà soát và xây dựng phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo theo hướng dẫn tại Khoản 2, Mục 2 của Kế hoạch 1601/KH-UBND. (Tài liệu hướng dẫn và Biểu mẫu được đăng tải trên mục "Biểu mẫu-Tài liệu tải về", Chuyên trang "Thủ tục hành chính", Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ: thc.quangbinh.gov.vn).	- Sở, ban, ngành chuyên môn, - UBND cấp huyện, cấp xã.	Hoàn thành trước ngày 31/01/2018
VI	Công tác kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC Thực hiện theo quy định tại Phụ lục Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC ban hành kèm theo Kế hoạch này			Hoàn thành trước ngày 30/11/2018
VII	Công tác khác			
1	Tổ chức đánh giá công tác cải cách TTHC hàng năm.	Tổ chức tổng kết công tác cải cách TTHC năm.	Văn phòng UBND tỉnh.	Cuối năm 2018
2	Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC.	Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết tuyên truyền về cải cách TTHC.	- Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Nội Vụ, Công TTTĐT QB, - UBND cấp huyện, - Các cơ quan báo chí.	Trương năm 2018
3	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.	Báo cáo định kỳ hàng quý về hoạt động kiểm soát TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.	- Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp địa phương.	Theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP

Phụ lục

KẾ HOẠCH KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Quy định chi tiết Mục VI của Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4744/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình)

I. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2017 và năm 2018 của UBND tỉnh ban hành đã phân công cho đơn vị, địa phương tính đến thời điểm được kiểm tra.

Nội dung, cách thức kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Chương VII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Tổ chức Đoàn kiểm tra trực tiếp tại một số đơn vị, địa phương

a) Đối tượng kiểm tra

- Kiểm tra một số sở, ban, ngành, trong đó bao gồm Bộ phận một cửa (nếu có) và tối thiểu 03 phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra một số UBND huyện, thị xã, thành phố trong đó bao gồm Trung tâm giao dịch một cửa, tối thiểu 03 phòng, ban và 02 xã, phường, thị trấn trực thuộc.

b) Thời gian kiểm tra

Kiểm tra tại mỗi sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong thời gian 02 ngày, không kể thời gian thông báo kết luận kiểm tra. Lịch kiểm tra như sau:

- Quý I năm 2018: Sở Giao thông vận tải, Sở Ngoại vụ.

- Quý II năm 2018: Thị xã Ba Đồn, Huyện Minh hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương.

- Quý III năm 2018: Huyện Quảng Ninh, Huyện Bố Trạch, Sở Tài nguyên và Môi Trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Quý IV năm 2018: Thành phố Đồng Hới, Huyện Lệ Thủy, Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Tổ chức tự kiểm tra

Các sở, ban, ngành chuyên môn, UBND các huyện, thành phố còn lại tự tổ chức kiểm tra tại đơn vị, địa phương mình theo nội dung tại Mục I nêu trên.

III. QUY TRÌNH KIỂM TRA

1. Thành lập Đoàn kiểm tra

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với một số sở, ban, ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra để triển khai Kế hoạch này.

- Văn phòng UBND tỉnh gửi Thông báo về thành phần Đoàn kiểm tra, thời điểm tiến hành kiểm tra cho đơn vị, địa phương được kiểm tra chậm nhất trước 10 ngày tính đến ngày kiểm tra.

2. Quy trình kiểm tra và xử lý, khắc phục sau kiểm tra

a) Đoàn kiểm tra thực hiện việc kiểm tra theo quy trình sau:

- Đặt vấn đề, thông báo thành phần, nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra với đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Tiến hành kiểm tra thực tế, xác thực hồ sơ, tài liệu kiểm chứng trực tiếp tại các bộ phận được giao nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, địa phương thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC theo các nội dung kiểm tra đã nêu trên.

- Họp thông qua dự thảo kết quả kiểm tra và thống nhất biện pháp khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế được phát hiện.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh ký Thông báo kết luận kiểm tra gửi đơn vị, địa phương được kiểm tra và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Xử lý, khắc phục sau kiểm tra

- Đơn vị, địa phương được kiểm tra thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục các tồn tại, bất cập theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có) và Thông báo kết luận kiểm tra của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, gửi báo cáo về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Đối với đơn vị, địa phương thực hiện tự kiểm tra

Tổ chức tự kiểm tra và gửi báo cáo cho Văn phòng UBND tỉnh *trước ngày 31/10/2018* để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ.

2. Đối với đơn vị, địa phương được kiểm tra quy định tại Khoản 2 Mục II Kế hoạch này

- Chuẩn bị các nội dung kiểm tra được tổng hợp từ Báo cáo chính thức năm 2017 và Báo cáo hàng quý của năm 2018 (tùy thời điểm kiểm tra).

- Bố trí thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra và tạo thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ;

4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh các phương án chỉ đạo giải quyết các tồn tại, bất cập được phát hiện trong quá trình kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai hoạt động kiểm soát TTHC; tổng hợp tình hình kiểm tra và tự kiểm tra báo cáo UBND tỉnh trước 30/11/2018.

5. Các kết quả kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại Kế hoạch này được sử dụng làm căn cứ để chấm điểm chỉ số thành phần về cải cách TTHC năm 2018 của các đơn vị, địa phương./.